

DANH SÁCH CHI TIẾT CÁC VĂN BẢN GỬI UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNNMT ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
Tổng số		553				
I. Chi nhánh khu vực Cư M'gar		49				
1	H15.50-260313-1403	Xã Cư M'gar	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	công văn số 572 ngày 17/03/2026 của CN	17/03/2026	
2	H15.50-260211-1205	Xã Cư M'gar	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	428/CNCM-KTĐK	26/02/2026	
3	H15.50-260313-1375	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	36-TB-CNCM	26/03/2026	
4	H15.50-260320-1265	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	39/TB- CNCM	26/03/2026	
5	H15.50-260317-0370	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	662/CNCM-KTĐK	02/04/2026	
6	H15.50-260130-0493	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 276/CNCM	03/02/2026	
7	H15.50-260128-0530	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 278/CNCM	03/02/2026	
8	H15.50-260128-0489	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 274/CNCM	03/02/2026	
9	H15.50-260126-0514	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 46/CNCM	30/01/2026	
10	H15.50-260122-0673	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 223/CNCM	28/01/2026	
11	H15.50-260120-0782	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 182/CNCM	27/01/2026	
12	H15.50-260120-0195	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 180/CNCM	27/01/2026	
13	H15.50-260116-0834	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 457/CNCM	04/03/2026	
14	H15.50-260115-0343	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 127/CNCM	27/01/2026	
15	H15.50-260112-0156	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 33/CNCM	16/01/2026	
16	H15.50-260109-2126	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 94/CNCM	19/01/2026	
17	H15.50-260312-1341	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	600/CNCM-KTĐK	20/03/2026	
18	H15.50-260305-0380	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	641/CNCM-KTĐK	27/03/2026	
19	H15.50-260203-1320	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	405/CNCM-KTĐK	25/02/2026	
20	H15.50-260122-2019	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	228/CNCM-KTĐK	29/01/2026	
21	H15.50-260120-1596	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	230/CNCM-KTĐK	29/01/2026	
22	H15.50-260116-1957	Xã Cư M'gar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	168/CNCM-KTĐK	23/01/2026	
23	H15.50-260211-0726	Xã Cuôr Đăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	405/CNCM-KTĐK	25/02/2026	
24	H15.50-251211-1510	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 834/CNCM	19/12/2025	
25	H15.50-251127-0676	Xã Ea M'Droh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn 676/CNCM	12/09/2025	
26	H15.50-260205-1414	Xã Ea Tul	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	công văn số 333 ngày 11/02/2026 của CN	11/02/2026	
27	H15.50-260119-1941	Xã Quảng Phú	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	175/CNCM-KTĐK	27/01/2026	
28	H15.50-260319-1194	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	604/CNCM-KTĐK	23/03/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
29	H15.50-260309-0135	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	522/CNCM-KTĐK	11/03/2026	
30	H15.50-260309-0532	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	583/CNCM-KTĐK	18/03/2026	
31	H15.50-260210-1148	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	376/CNCM-KTĐK	23/02/2026	
32	H15.50-260204-1174	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	329/CNCM-KTĐK	10/02/2026	
33	H15.50-260202-1823	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	311/CNCM-KTĐK	09/02/2026	
34	H15.50-260112-1620	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	85/CNCM-KTĐK	16/01/2026	
35	H15.50-260312-1248	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	239/CNCM-KTĐK	20/03/2026	
36	H15.50-260311-1107	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	595/ CNCM - KTĐK	19/03/2026	
37	H15.50-260224-0587	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 463/CNCM	04/03/2026	
38	H15.50-260121-1541	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 221/CNCM	28/01/2026	
39	H15.50-260115-0201	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 148/CNCM	21/01/2026	
40	H15.50-260115-0097	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 147/CNCM	21/01/2026	
41	H15.50-260109-0310	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 109/CNCM	19/01/2026	
42	H15.50-260107-2032	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Công văn số 43/CNCM	14/01/2026	
43	H15.50-260211-0399	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	496/CNCM-KTĐK	09/03/2026	
44	H15.50-260204-1018	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	490/CNCM-KTĐK	09/03/2026	
45	H15.50-260204-1012	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	490/CNCM-KTĐK	25/02/2026	
46	H15.50-260204-0675	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	492/CNCM-KTĐK	09/03/2026	
47	H15.50-260203-0797	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	489/CNCM-KTĐK	09/03/2026	
48	H15.50-260130-0826	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	397/CNCM-KTĐK	25/02/2026	
49	H15.50-260122-2000	Xã Quảng Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	231/CNCM-KTĐK	29/01/2026	
II. Chi nhánh khu vực Buôn Hồ		15				
1	H15.50-260123-1200	Phường Buôn Hồ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	128/CNBH-KTĐĐ	04/02/2026	
2	H15.50-251114-0479	Phường Buôn Hồ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	481/CNBH-KTĐĐ	27/11/2025	
3	H15.50-260110-1032	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	34/CNBH-KTĐĐ	15/01/2026	
4	H15.50-251210-0454	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	242/CNBH-KTĐĐ	21/03/2026	
5	H15.50-250918-2236	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	275/CNBH-KTĐĐ	29/09/2025	
6	H15.50-250905-0606	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	235/CNBH-KTĐĐ	16/09/2025	
7	H15.50-251103-2511	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	418/CNBH-KTĐĐ	06/11/2025	
8	H15.50-260225-0541	Phường Buôn Hồ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	193/CNBH-KTĐĐ	05/03/2026	
9	H15.50-260127-0125	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	182/CNBH-KTĐĐ	02/03/2026	
10	H15.50-260121-1363	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	183/CNBH-KTĐĐ	02/03/2026	
11	H15.50-260123-0736	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	117/CNBH-KTĐĐ	27/02/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
16	H15.50-251023-0977	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	426/CNBH-KTĐĐ	07/11/2026	
17	H15.50-250827-2085	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	269/CNBH-KTĐĐ	26/09/2026	
18	H15.50-260310-0866	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	227/CNBH-KTĐĐ	16/03/2026	
19	H15.50-260303-1367	Xã Ea Drông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	225/CNBH-KTĐĐ	16/03/2026	
III. Chi nhánh khu vực Ea Súp			2			
1	H15.50-260206-0531	Xã Ea Rôk	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	51/CNES-KTĐKĐĐ	24/02/2026	
2	H15.50-251215-1534	Xã Ea Rôk	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	193/CNES-KTĐKĐĐ	17/12/2025	
IV. Chi nhánh khu vực Buôn Đôn			1			
1	H15.50-250711-0203	Xã Ea Wer	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	02/BC-CNBD	ngày 15/07/2025	
V. Chi nhánh khu vực Buôn Ma Thuột			14			
1	H15.50-251203-1816	Xã Hòa Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	01349/CNBMT-KTĐK	10/12/2025	
2	H15.50-250922-0292	Xã Hòa Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0648/CNBMT-KTĐK 01158/CNBMT-KTĐK	26/9/2025 25/11/2025	
3	H15.50-251114-2570	Xã Hòa Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	01115/CNBMT-KTĐK 91/CNBMT-KTĐK 300/CNBMT-KTĐK	21/11/2025 13/01/2026 04/02/2026	
4	H15.50-250909-2061	Xã Hòa Phú	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0585/CNBMT-KTĐK 0952/CNBMT-KTĐK 297/CNBMT-KTĐK 1097/CNBMT-KTĐK	18/09/2025 05/11/2025 04/02/2026 12/05/2026	
5	H15.50-251106-1857	Xã Hòa Phú	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	01019/CNBMT-KTĐK 01528/CNBMT-KTĐK 243/CNBMT-KTĐK	12/11/2025 31/12/2025 30/01/2026	
6	H15.50-250919-1307	Phường Tân An	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0647/CNBMT-KTĐK 01231/CNBMT-KTĐK	26/9/2025 01/12/2025	
7	H15.50-260331-0901	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	712/CNBMT-KTĐK	03/04/2026	
8	H15.50-260402-1389	Phường Tân An	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	766/CNBMT-KTĐK	08/04/2026	
9	H15.50-250801-1012	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0293/CNBMT-KTĐK 0946/CNBMT-KTĐK 285/CNBMT-KTĐK 845/CNBMT-KTĐK	12/08//2025 05/11/2025 04/02/2026 16/04/2026	
10	H15.50-251112-1575	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	01088/CNBMT-KTĐK 314/CNBMT-KTĐK 720/CNBMT-KTĐK	19/11/2025 05/02/2026 06/4/2026	
11	H15.50-260305-0903	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	543/CNBMT-KTĐK	17/03/2026	
12	H15.50-251215-1353	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	01473/CNBMT-KTĐK 291/CNBMT-KTĐK 456/CNBMT-KTĐK	25/12/2025 04/02/2026 05/03/2026	
13	H15.50-251212-2257	Phường Buôn Ma Thuột	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	01406/CNBMT-KTĐK 288/CNBMT-KTĐK	18/12/2025 04/02/2026	
14	H15.50-260204-0724	Phường Thành Nhất	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	409/CNBMT-KTĐK	27/02/2026	
VI. Chi nhánh Khu vực Tây Hòa			126			
1	H15.50-250923-0763	Xã Hòa Mỹ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	410/CNTAH-KTĐK	24/09/2025	
2	H15.50-260320-1070	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	335/CNTAH-KTĐK	23/03/2026	
3	H15.50-260320-0318	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	334/CNTAH-KTĐK	23/03/2026	
4	H15.50-260320-0788	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	337/CNTAH-KTĐK	23/3/20265	
5	H15.50-260319-1648	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	328/CNTAH-KTĐK	25/03/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
6	H15.50-260317-1803	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	311/CN.TAH-KTĐK	23/3/20206	
7	H15.50-260317-1850	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	312/CN.TAH-KTĐK	17/03/2026	
8	H15.50-260313-1109	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	295/CN.TAH-KTĐK	16/03/2026	
9	H15.50-260313-0574	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	296/CN.TAH-KTĐK	16/03/2026	
10	H15.50-260312-0243	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	287/CN.TAH-KTĐK	12/03/2026	
11	H15.50-260311-1594	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	282/CN.TAH-KTĐK	11/03/2026	
12	H15.50-260303-0295	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	227/CN.TAH-KTĐK	03/03/2026	
13	H15.50-260302-1158	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	224/CN.TAH-KTĐK	03/03/2026	
14	H15.50-260302-1532	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	228/CN.TAH-KTĐK	03/03/2026	
15	H15.50-260224-0833	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	207/CN.TAH-KTĐK	26/02/2026	
16	H15.50-260204-1449	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	146/CN.TAH-KTĐK	06/02/2026	
17	H15.50-260121-0277	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	87/CN.TAH-KTĐK	28/01/2026	
18	H15.50-260120-2098	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	74/CN.TAH-KTĐK	21/01/2026	
19	H15.50-260114-0921	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	49/CN.TAH-KTĐK	15/01/2026	
20	H15.50-260107-0314	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	31/CN.TAH-KTĐK	09/01/2026	
21	H15.50-251022-1158	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	538/CN.TAH-KTĐK	27/10/2025	
22	H15.50-260107-1772	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	33/CN.TAH-KTĐK	09/01/2026	
23	H15.50-260107-0631	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	23/CN.TAH-KTĐK	08/01/2026	
24	H15.50-251224-0270	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	793/CN.TAH-KTĐK	25/12/2025	
25	H15.50-251210-2349	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	731/CN.TAH-KTĐK	16/12/2025	
26	H15.50-260304-0807	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	258/CN.TAH-KTĐK	09/03/2026	
27	H15.50-260302-1371	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	235/CN.TAH-KTĐK	04/03/2026	
28	H15.50-251016-1957	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	514/CN.TAH-KTĐK	22/10/2025	
29	H15.50-250822-0565	Xã Hòa Mỹ	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	301/CN.TAH-KTĐK	28/08/2025	
30	H15.50-251211-1525	Xã Sơn Thành	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	738/CN.TAH-KTĐK	17/12/2025	
31	H15.50-251118-1147	Xã Sơn Thành	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	642/CN.TAH-KTĐK	25/11/2025	
32	H15.50-260312-0101	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	289/CN.TAH-KTĐK	12/03/2026	
33	H15.50-260303-1705	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	228/CN.TAH-KTĐK	03/03/2026	
34	H15.50-260114-1416	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	56/CN.TAH-KTĐK	16/01/2026	
35	H15.50-251223-0140	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	773/CN.TAH-KTĐK	24/12/2025	
36	H15.50-251209-2453	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	716/CN.TAH-KTĐK	12/12/2025	
37	H15.50-260116-0399	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	115/CN.TAH-KTĐK	02/02/2026	
38	H15.50-251114-1654	Xã Sơn Thành	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	658/CN.TAH-KTĐK	28/11/2025	

[illegible]

[illegible]

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
105	H15.50-260202-1791	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	140/CNTAH-KTĐK	05/02/2026	
106	H15.50-251226-1122	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	762/CNTAH-KTĐK; 174/CNTAH-KTĐK	29/12/2025; 10/02/2026	
107	H15.50-250812-1833	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	223/CNTAH-KTĐK	ngày 13/8/2025	
108	H15.50-250716-0703	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	031/CNTAH-KTĐK	ngày 18/7/2025	
109	H15.50-260120-0616	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	71/CNTAH-KTĐK	22/01/2026	
110	H15.50-250808-0574	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0210/CNTAH-KTĐK	12/08/2025	
111	H15.50-260113-2397	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	61/CNTAH-KTĐK	16/01/2026	
112	H15.50-251215-0870	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	762/CNTAH-KTĐK	22/12/2025	
113	H15.50-251029-2143	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	557/CNTAH-KTĐK	03/11/2025	
114	H15.50-250730-0325	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	117/CV-CNTAH	31/07/2025	
115	H15.50-260211-0121	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	240/CNTAH-KTĐK	05/03/2026	
116	H15.50-260119-1438	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	81/CNTAH-KTĐK	28/01/2026	
117	H15.50-250805-0058	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	184/CNTAH-KTĐK	06/08/2025	
118	H15.50-260305-0053	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	249/CNTAH-KTĐK	09/03/2026	
119	H15.50-260303-0314	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	239/CNTAH-KTĐK	09/03/2026	
120	H15.50-260302-0503	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	231/CNTAH-KTĐK	04/03/2026	
121	H15.50-260227-1410	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	236/CNTAH-KTĐK	04/03/2026	
122	H15.50-260126-0103	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	86/CNTAH-KTĐK	26/01/2026	
123	H15.50-251216-0022	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	737/CNTAH-KTĐK	16/12/2025	
124	H15.50-250731-0313	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	136/CNTAH-KTĐK	01/08/2025	
125	H15.50-250722-0186	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	604/CNTAH-KTĐK	25/07/2025	
126	H15.50-260303-0523	Xã Tây Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	248/CNTAH-KTĐK	09./03/2026	
VII. Chi nhánh khu vực Ea H'leo		47				
1	H15.50-250723-0545	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	093/CNEH-KTĐK	01/08/2025	
2	H15.50-250723-0564	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	093/CNEH-KTĐK	01/08/2025	
3	H15.50-251205-1754	Xã Ea Drăng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	296	09/03/2026	
4	H15.50-260121-0980	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	300/CNEH-KT-ĐKĐĐ	09/03/2026	
5	H15.50-250806-0291	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	557/CNEH-KTĐK	13/02/2026	
6	H15.50-250806-0273	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	558/CNEH-KTĐK	13/02/2026	
7	H15.50-250804-1990	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	173/CNEH-KTĐK	22/08/2025	
8	H15.50-251124-2127	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	349	20/03/2026	
9	H15.50-251230-2029	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	196	06/02/2026	
10	H15.50-251210-0389	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	296	09/03/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
11	H15.50-251028-0713	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	260	07/03/2026	
12	H15.50-250818-0895	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	442	20/04/2026	
13	H15.50-260305-1691	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	384/CV-CNEH	31/03/2026	
14	H15.50-260129-0779	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	309/CV-CNEH	11/03/2026	
15	H15.50-260407-0712	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	124	15/04/2026	
16	H15.50-260306-0897	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	106	01/04/2026	
17	H15.50-260306-1286	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	111	07/04/2026	
18	H15.50-260116-0611	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	37	02/02/2026	
19	H15.50-251105-0882	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	0115/TB-CNEH	17/11/2025	
20	H15.50-251015-0311	Xã Ea Drăng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	086/TB-CNEH	17/10/2025	
21	H15.50-251212-1705	Xã Ea H'Leo	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	254	05/03/2026	
22	H15.50-251219-0145	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	56/CNEH-KTĐK	14/01/2026	
23	H15.50-260312-1098	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	381	30/03/2026	
24	H15.50-260106-0786	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	259	06/03/2026	
25	H15.50-251222-0897	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	277	06/03/2026	
26	H15.50-250811-2335	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	273	06/03/2026	
27	H15.50-251215-0744	Xã Ea H'Leo	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	88	24/03/2026	
28	H15.50-251010-2351	Xã Ea Hiao	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	109/CNEH-KTĐK	21/01/2026	
29	H15.50-260316-1764	Xã Ea Hiao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	437	17/04/2026	
30	H15.50-260211-0975	Xã Ea Hiao	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	294	16/03/2026	
31	H15.50-251113-1611	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	250/CNEH-KT-ĐKĐD	04/03/2026	
32	H15.50-260116-0737	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	258/CNEH-KTĐK	06/03/2026	
33	H15.50-251210-0367	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	536/CNEH-KTĐK	13/02/2026	
34	H15.50-250828-1575	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	104/CNEH-KTĐK	21/01/2026	
35	H15.50-250821-0643	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	105/CNEH-KTĐK	21/01/2026	
36	H15.50-250728-0001	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	148/CNEH-KTĐK	20/08/2025	
37	H15.50-251110-2244	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	441	20/04/2026	
38	H15.50-250729-2160	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	370	26/03/2026	
39	H15.50-260309-2103	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	362	23/03/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
40	H15.50-260330-2008	Xã Ea Hiao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	115/CV/CNEH	11/04/2026	
41	H15.50-251204-2215	Xã Ea Khăl	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	612/CNEH-KTĐK	26/12/2025	
42	H15.50-251029-2126	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	560/CNEH-KTĐK	13/02/2026	
43	H15.50-251013-2157	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	567/CNEH-KTĐK	13/02/2026	
44	H15.50-250806-0785	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	564/CNEH-KTĐK	13/02/2026	
45	H15.50-251125-1643	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	0141TB/CNEH	09/12/2025	
46	H15.50-250928-0045	Xã Ea Khăl	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	076TB/CNEH	08/10/2025	
47	H15.50-260317-1293	Xã Ea Wy	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	389	01/04/2026	
VIII. Chi nhánh khu vực Phú Hòa						
IX. Chi nhánh khu vực Tuy Hòa			76			
1	H15.50-260109-0796	Phường Bình Kiến	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	51	16/01/2026	
2	H15.50-260109-0814	Phường Bình Kiến	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	50	16/01/2026	
3	H15.50-260205-0725	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	137	06/02/2026	
4	H15.50-251030-0995	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	497	04/11/2025	
5	H15.50-251016-1925	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	503	28/04/2026	
6	H15.50-251016-1968	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	503	28/04/2026	
7	H15.50-251013-0790	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	932	09/04/2026	
8	H15.50-250910-0555	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	324	12/09/2025	
9	H15.50-250910-0540	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	324	12/09/2025	
10	H15.50-250910-0491	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	324	12/09/2025	
11	H15.50-250910-0577	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	324	12/09/2025	
12	H15.50-250910-0520	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	324	12/09/2025	
13	H15.50-260320-0774	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	216	25/03/2026	
14	H15.50-260318-0172	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	284	19/03/2026	
15	H15.50-260305-1321	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	209	09/03/2026	
16	H15.50-251215-2539	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	753	22/12/2025	
17	H15.50-251211-1408	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	373	07/04/2026	
18	H15.50-251103-2129	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	577	06/11/2025	
19	H15.50-251016-2048	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	491	21/10/2025	
20	H15.50-251016-2259	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	491	21/10/2025	
21	H15.50-250925-0176	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	391	29/09/2025	
22	H15.50-250912-0117	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	337	15/09/2025	
23	H15.50-250820-0055	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	219	21/08/2025	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
24	H15.50-260317-1885	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	288	19/03/2026	
25	H15.50-260313-1204	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	289	19/03/2026	
26	H15.50-260309-1793	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	243	11/03/2026	
27	H15.50-250801-1245	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	191/CNTUH-KTĐK	05/03/2026	
28	H15.50-250729-1845	Phường Bình Kiến	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	191/CNTUH-KTĐK	05/03/2026	
29	H15.50-251103-2074	Phường Phú Yên	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	585/CNTUH-KTĐK	07/11/2025	
30	H15.50-260109-1930	Phường Phú Yên	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	236/CNTUH-KTĐK	11/03/2026	
31	H15.50-260313-0715	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	264/CNTUH-KTĐK	17/03/2026	
32	H15.50-260312-0789	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	265/CNTUH-KTĐK	17/03/2026	
33	H15.50-251218-0574	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	749/CNTUH-KTĐK	22/12/2025	
34	H15.50-260312-1235	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	247/CNTUH-KTĐK	16/03/2026	
35	H15.50-260108-2418	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	236/CNTUH-KTĐK	11/03/2026	
36	H15.50-260316-0464	Phường Phú Yên	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	062/CNTUH-KTĐK	17/03/2026	
37	H15.50-251230-0348	Phường Tuy Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	34	13/01/2026	
38	H15.50-260122-1415	Phường Tuy Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Số:118 /CNTUH-KTĐK	30/01/2026	
39	H15.50-260122-1397	Phường Tuy Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Số:118 /CNTUH-KTĐK	30/01/2026	
40	H15.50-260122-1425	Phường Tuy Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	118/CNTUH-KTĐK	30/01/2026	
41	H15.50-260122-1439	Phường Tuy Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	118/CNTUH-KTĐK	30/01/2026	
42	H15.50-251124-0159	Phường Tuy Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	671/CNTUH-KTĐK	05/12/2025	
43	H15.50-251124-0156	Phường Tuy Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	671/CNTUH-KTĐK	05/12/2025	
44	H15.50-251124-0148	Phường Tuy Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	671/CNTUH-KTĐK	05/12/2025	
45	H15.50-250717-1585	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	19/CNTUH-KTĐK	18/07/2025	
46	H15.50-260319-1534	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	304/CNTUH-KTĐK	24/03/2026	
47	H15.50-260310-1701	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	250CNTUH-KTĐK	16/03/2026	
48	H15.50-260309-0496	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	274/CNTUH-KTĐK	10/03/2026	
49	H15.50-260305-0127	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	198/CNTUH-KTĐK	06/03/2026	
50	H15.50-260304-0947	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	199/CNTUH-KTĐK	06/03/2026	
51	H15.50-260304-1150	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	201/CNTUH-KTĐK	03/06/2026	
52	H15.50-260303-0008	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	195/CNTUH-KTĐK	06/03/2026	
53	H15.50-260303-1376	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	196/CNTUH-KTĐK	06/03/2026	
54	H15.50-260114-1348	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	063/CNTUH-KTĐK	19/01/2026	
55	H15.50-251218-1368	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	745/CNTUH-KTĐK	22/12/2025	
56	H15.50-251211-0308	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	751/CNTUH-KTĐK	22/12/2025	
57	H15.50-251205-1506	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	707/CNTUH-KTĐK	12/12/2025	
58	H15.50-251107-1279	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	639/CNTUH-KTĐK	25/11/2025	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
59	H15.50-251031-1760	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	593/CNTUH-KTĐK	10/11/2025	
60	H15.50-250814-0759	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	253/CNTUH-KTĐK	27/08/2025	
61	H15.50-250805-1043	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	173/CNTUH-KTĐK	14/08/2025	
62	H15.50-250717-0093	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	033/CNTUH-KTĐK	21/07/2025	
63	H15.50-260319-0018	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	298/CNTUH-KTĐK	23/03/2026	
64	H15.50-260317-1470	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	301/CNTUH-KTĐK	24/03/2026	
65	H15.50-260316-0415	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	303/CNTUH-KTĐ3	24/03/2026	
66	H15.50-260205-0526	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	213/CNTUH-KTĐK	09/03/2026	
67	H15.50-260106-2355	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	067/CNTUH-KTĐK	19/01/2026	
68	H15.50-251226-1797	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	806/CNTUH-KTĐK	30/12/2025	
69	H15.50-251205-0849	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	691/CNTUH-KTĐK	10/12/2025	
70	H15.50-251203-0332	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	700/CNTUH-KTĐK	12/12/2025	
71	H15.50-251106-0674	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	619/CNTUH-KTĐK	17/11/2025	
72	H15.50-251027-1441	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	549/CNTUH-KTĐK	03/11/2025	
73	H15.50-250909-2552	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	313/CNTUH-KTĐK	11/09/2025	
74	H15.50-250819-0747	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	254/CNTUH-KTĐK	27/08/2025	
75	H15.50-250822-1607	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	258/CNTUH-KTĐK	28/08/2025	
76	H15.50-250715-0470	Phường Tuy Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	028/CNTUH-KTĐK	21/07/2025	
X. Chi nhánh khu vực Krông Ana		0				
XI. Chi nhánh khu vực Ea Kar		19				
1	H15.50-260402-1296	Xã Cư Yang	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	593	14/04/2026	
2	H15.50-260311-1095	Xã Cư Yang	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	467	23/03/2026	
3	H15.50-260317-1102	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	560	07/04/2026	
4	H15.50-260312-0088	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	547	06/04/2026	
5	H15.50-260213-0099	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	512	30/03/2026	
6	H15.50-260123-0117	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	558	07/04/2026	
7	H15.50-251225-0321	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	162	26/01/2026	
8	H15.50-251222-1095	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	752	30/12/2025	
9	H15.50-251219-1531	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	105	19/01/2026	
10	H15.50-251216-2290	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	79	14/01/2026	
11	H15.50-251201-0136	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	741	29/12/2026	
12	H15.50-251128-1210	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	743	29/12/2025	
13	H15.50-251112-0709	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	610	08/12/2025	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
14	H15.50-251031-0617	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	533	27/11/2025	
15	H15.50-251030-2708	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	524	26/11/2025	
16	H15.50-251030-2703	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	524	26/11/2025	
17	H15.50-251023-1941	Xã Ea Kar	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	471	19/11/2025	
18	H15.50-260112-1561	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	155	26/01/2026	
19	H15.50-260204-0645	Xã Ea Knốp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	413/CV-CNEK	13/03/2026	
XIII. Chi nhánh khu vực Sơn Hòa		5				
1	H15.50-260311-0500	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	111/CNSOHA-KTDKDD	26/03/2026	
2	H15.50-260130-1316	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	057/CNSOHA-KTDKDD	09/02/2026	
3	H15.50-260403-0256	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	046/CNSOHA-KTDKDD	14/04/2026	
4	H15.50-260324-1456	Xã Sơn Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	037/CNSOHA-KTDKDD	30/03/2026	
5	H15.50-251225-0363	Xã Vân Hòa	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	182/CNSOHA-KTDKDD	12/05/2026	
XIV. Chi nhánh khu vực Sông Cầu		18				
1	H15.50-260402-0878	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	340/CNSC-KTDK	06/04/2026	
2	H15.50-260402-0844	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	341/CNSC-KTDK	06/04/2026	
3	H15.50-260327-1043	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	065/CNSC-KTDK	31/03/2026	
4	H15.50-260318-0683	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0289/CNSC-KTDK	19/03/2026	
5	H15.50-260110-0514	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	047/CNSC-KTDK	15/01/2026	
6	H15.50-260110-0212	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	046/CNSC-KTDK	15/01/2026	
7	H15.50-251203-1234	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0747/CNSC-KTDK	10/12/2025	
8	H15.50-251201-0554	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0718/CNSC-KTDK	02/12/2025	
9	H15.50-251022-2073	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0617/CNSC-KTDK	09/10/2025	
10	H15.50-250903-0319	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0389/CNSC-KTDK	11/09/2025	
11	H15.50-250825-0202	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0327/CNSC-KTDK	26/08/2025	
12	H15.50-250825-0190	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0327/CNSC-KTDK	26/08/2025	
13	H15.50-250717-0763	Xã Xuân Lộc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	051/CNSC-KTDK	18/07/2025	
14	H15.50-250805-0789	Xã Xuân Lộc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0175/CNSC-KTDK	06/08/2025	
15	H15.50-251224-1509	Phường Xuân Đài	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0654/CNSC-KTDK	11/11/2025	
16	H15.50-260327-0202	Xã Xuân Thọ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	062/CNSC-KTDK	30/03/2026	
17	H15.50-260319-0318	Xã Xuân Thọ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0296/CNSC-KTDK	23/03/2026	
18	H15.50-251009-0438	Xã Xuân Thọ	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	0541/CNSC-KTDK	15/10/2025	
XV. Chi nhánh khu vực Tuy An		73				
1	H15.50-251223-0247	xã Ô Loan	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	43/CNTA-KTDK	10/01/2026	
2	H15.50-251222-1236	xã Ô Loan	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1478/CNTA-KTDK	30/12/2025	
3	H15.50-251203-0057	xã Ô Loan	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1365/CNTA-KTDK	12/12/2025	
4	H15.50-260309-0427	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 347/CNTA-KTDK	12/03/2026	
5	H15.50-260305-0358	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 322/CNTA-KTDK	09/03/2026	
6	H15.50-260224-0039	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 268/CNTA-KTDK	25/02/2026	
7	H15.50-260210-1807	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 260/CNTA-KTDK	24/02/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
8	H15.50-260128-1595	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 206/CNTA-KTĐK	05/02/2026	
9	H15.50-260128-1465	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 204/CNTA-KTĐK	04/02/2026	
10	H15.50-260130-0109	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 197/CNTA-KTĐK	03/02/2026	
11	H15.50-260127-0341	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 183/CNTA-KTĐK	02/02/2026	
12	H15.50-260128-1238	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 181/CNTA-KTĐK	02/02/2026	
13	H15.50-260114-1775	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 106/CNTA-KTĐK	21/01/2026	
14	H15.50-251224-0198	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 1474/CNTA-KTĐK	30/12/2025	
15	H15.50-251211-0363	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 1394/CNTA-KTĐK	18/12/2025	
16	H15.50-251113-1101	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 1252/CNTA-KTĐK	26/11/2025	
17	H15.50-251029-2708	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 1278/CNTA-KTĐK	28/11/2026	
18	H15.50-251103-2672	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 1202/CNTA-KTĐK	13/11/2025	
19	H15.50-251027-0204	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 1107/CNTA-KTĐK	30/10/2025	
20	H15.50-260209-0402	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	267/CNTA-KTĐK	25/02/2026	
21	H15.50-260107-0048	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	137/CNTA-KTĐK	26/01/2026	
22	H15.50-251103-2545	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1319/CNTA-KTĐK	08/12/2025	
23	H15.50-251030-0083	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1246/CNTA-KTĐK	25/11/2025	
24	H15.50-250918-2080	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	903/CNTA-KTĐK	03/10/2025	
25	H15.50-260302-0736	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	318/CNTA-KTĐK	06/03/2026	
26	H15.50-260206-1454	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	244/CNTA-KTĐK -	12/02/2026	
27	H15.50-260206-0818	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	233/CNTA-KTĐK -	12/02/2026	
28	H15.50-260122-2147	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	171/CNTA-KTĐK -	30/01/2026	
29	H15.50-260122-2151	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	156/CNTA-KTĐK -	29/01/2026	
30	H15.50-260123-0141	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	152/CNTA-KTĐK -	29/01/2026	
31	H15.50-260120-0843	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	144/CNTA-KTĐK -	27/01/2026	
32	H15.50-260120-0672	xã Ô Loan	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	143/CNTA-KTĐK -	27/01/2026	
33	H15.50-251209-1509	xã Tuy An Bắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1401/CNTA-KTĐK -	19/12/2025	
34	H15.50-251226-0418	xã Tuy An Đông	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1479/CNTA-KTĐK; 160/CNTA-KTĐK; 418/CNTA-KTĐK;	31/12/2025; 03/01/2026; 26/3/2026	
35	H15.50-260316-0007	xã Tuy An Đông	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	366/CNTA-KTĐK	17/03/2026	
36	H15.50-260224-0558	xã Tuy An Đông	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	275/CNTA-KTĐK	26/02/2026	
37	H15.50-260206-0432	Xã Tuy An Đông	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1282/CNTA-KTĐK	28/11/2025	
38	H15.50-260130-1533	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	198/CNTA-KTĐK	02/02/2026	
39	H15.50-260106-0637	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	34/CNTA-KTĐK	08/01/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
40	H15.50-251222-0054	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1431/CNTA-KTĐK; 160/CNTA-KTĐK; 418/CNTA-KTĐK;	24/12/2025; 03/01/2026; 26/3/2026	
41	H15.50-251211-2559	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1410/CNTA-KTĐK; 160/CNTA-KTĐK; 418/CNTA-KTĐK;	22/12/2025; 03/01/2026; 26/3/2026	
42	H15.50-251022-0093	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1070/CNTA-KTĐK; 1229/CNTA-KTĐK; 159/CNTA-KTĐK; 416/CNTA-KTĐK	24/10/2025; 02/12/2025; 30/01/2026; 26/3/2026	
43	H15.50-250919-1570	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 825/CNTA-KTĐK	23/09/2025	
44	H15.50-260130-0135	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	242/CNTA-KTĐK	12/02/2026	
45	H15.50-251204-1090	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1435/CNTA-KTĐK	25/12/2025	
46	H15.50-251021-1422	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1169/CNTA-KTĐK	05/11/2025	
47	H15.50-251001-0762	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1028/CNTA-KTĐK	16/10/2025	
48	H15.50-260312-0950	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	375/CNTA-KTĐK -	19/03/2026	
49	H15.50-260305-0762	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	334/CNTA-KTĐK	11/03/2026	
50	H15.50-251218-0890	xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1465/CNTA-KTĐK -	29/12/2025	
51	H15.50-260306-0236	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	328	10/03/2026	
52	H15.50-260302-0247	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	308	04/03/2026	
53	H15.50-260201-0009	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	209	05/02/2026	
54	H15.50-260126-1910	Xã Tuy An Đông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	199	03/02/2026	
55	H15.50-251224-2316	xã Tuy An Nam	Cấp lại giấy chứng nhận do bị mất	35/CNTA-KTĐK	08/01/2026	
56	H15.50-260211-0001	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 258/CNTA-KTĐK	23/02/2026	
57	H15.50-260108-1538	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Số 85/CNTA-KTĐK	19/01/2026	
58	H15.50-260210-0199	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	297/CNTA-KTĐK	02/03/2026	
59	H15.50-251223-0860	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	48/CNTA-KTĐK	10/01/2026	
60	H15.50-251205-0312	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1437/CNTA-KTĐK	25/12/2025	
61	H15.50-251118-2819	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1334/CNTA-KTĐK	10/12/2025	
62	H15.50-251114-2034	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1312/CNTA-KTĐK	04/12/2025	
63	H15.50-251103-2605	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1311/CNTA-DLTT	04/12/2025	
64	H15.50-251022-0853	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1245/CNTA-KTĐK	25/11/2025	
65	H15.50-260128-1139	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	202/CNTA-KTĐK -	04/02/2026	
66	H15.50-260121-0745	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	169/CNTA-KTĐK -	30/01/2026	
67	H15.50-251231-1410	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	107/CNTA-KTĐK -	21/01/2026	
68	H15.50-260115-0011	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	94/CNTA-KTĐK -	20/01/2026	
69	H15.50-251226-0726	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	03/CNTA-KTĐK -	05/01/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
70	H15.50-251216-1942	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1421/CNTA-KTĐK -	23/12/2025	
71	H15.50-251209-2113	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1386/CNTA-KTĐK -	17/12/2025	
72	H15.50-251021-1334	xã Tuy An Nam	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1151/CNTA-KTĐK -	04/11/2025	
73	H15.50-250825-0397	xã Tuy An Tây	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp			
XVI. Chi nhánh khu vực Đồng Xuân			17			
1	H15.50-260210-0689	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	137/CNĐX	13/02/2026	
2	H15.50-260210-0733	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	137/CNĐX	13/02/2026	
3	H15.50-260210-0758	Xã Đồng Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	137/CNĐX	13/02/2026	
4	H15.50-260226-0657	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	235/CNĐX	25/03/2026	
5	H15.50-260108-0494	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	108/CNĐX	30/01/2026	
6	H15.50-260108-1283	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	108/CNĐX	30/01/2026	
7	H15.50-260108-0424	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	108/CNĐX	30/01/2026	
8	H15.50-260106-2197	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	87/CNĐX	28/01/2026	
9	H15.50-260106-2160	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	87/CNĐX	28/01/2026	
10	H15.50-260313-0217	Xã Đồng Xuân	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	214/CNĐX	17/03/2026	
11	H15.50-260312-1854	Xã Xuân Lãnh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	255/CNĐX	01/04/2026	
12	H15.50-260211-1033	Xã Xuân Phước	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	139/CNĐX	23/02/2026	
13	H15.50-260113-1450	Xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	94/CNĐX	30/01/2026	
14	H15.50-260107-0788	Xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	109/CNĐX	30/01/2026	
15	H15.50-260107-0773	Xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	109/CNĐX	30/01/2026	
16	H15.50-260206-0294	Xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	138/CNĐX	13/02/2026	
17	H15.50-260115-0108	Xã Xuân Phước	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	71/CNĐX	19/01/2026	
XVII. Chi nhánh Khu vực Krông Bông			11			
1	H15.50-251022-0195	Xã Cư Pui	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	210	06/05/2026	
2	H15.50-250723-0753	Xã Cư Pui	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	72	04/08/2025	
3	H15.50-250710-0341	Xã Cư Pui	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	183	20/04/2026	
4	H15.50-251103-1977	Xã Cư Pui	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	238	19/05/2026	
5	H15.50-251103-1964	Xã Cư Pui	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	239	19/05/2026	
6	H15.50-250707-0010	Xã Hòa Sơn	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	45	25/07/2025	
7	H15.50-251202-0183	Xã Krông Bông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	156	26/05/2026	
8	H15.50-251015-1850	Xã Krông Bông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	39	02/03/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
9	H15.50-260130-0257	Xã Krông Bông	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	32	11/02/2026	
10	H15.50-251125-1844	Xã Yang Mao	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	171	06/04/2026	
11	H15.50-250624-1516	Xã Dang Kang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	70	04/08/2025	
XVIII. Chi nhánh Khu vực Lắk			1			
1	H15.50-251124-0906	Xã Đắk Phơi	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	086/CNL-DKTK	08/12/2025	
XIX. Chi nhánh Khu vực MĐrắk						
XX. Chi nhánh khu vực Krông Năng			30			
1	H15.50-250801-1783	Xã Dliê Ya	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	260/CNKN-KTĐK	05/09/2025	
2	H15.50-251015-2541	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	495/CNKN-KTĐK	27/10/2025	
3	H15.50-250916-2136	Xã Dliê Ya	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	349/CNKN-KTĐK	26/09/2025	
4	H15.50-251210-1590	Xã Krông Năng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	479/CNKN-KTĐK	02/06/2025	
5	H15.50-251210-1546	Xã Krông Năng	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	377/CNKN-KTĐK	30/03/2026	
6	H15.50-260129-0549	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	181/KTDK-CNKN	02/02/2026	
8	H15.50-251208-1184	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	813/KTDK-CNKN	22/12/2025	
10	H15.50-251031-1718	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	589/KTDK-CNKN	11/11/2025	
11	H15.50-251030-0571	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	568/KTDK-CNKN	06/11/2025	
12	H15.50-251027-0842	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	527/KTDK-CNKN	29/10/2025	
13	H15.50-250918-1995	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	331/KTDK-CNKN	23/09/2025	
14	H15.50-250807-1444	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	143/KTDK-CNKN	18/08/2025	
15	H15.50-260116-0398	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	189/CNKN-KTĐK	02/03/2026	
16	H15.50-260130-0238	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	300/CNKN-KTĐK	09/03/2026	
17	H15.50-260130-0194	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	115/CNKN-KTĐK	30/09/2025	
18	H15.50-260320-0276	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	442/CNKN-KTĐK	14/04/2026	
19	H15.50-260317-0923	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	390/CNKN-KTĐK	02/04/2026	
20	H15.50-260316-1904	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	367/CNKN-KTĐK	24/03/2026	
21	H15.50-260120-1739	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	238/CNKN-KTĐK	12/02/2026	
22	H15.50-251027-0806	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	584/CNKN-KTĐK	10/11/2025	
23	H15.50-250917-1428	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	321/CNKN-KTĐK	23/09/2025	
24	H15.50-250915-0301	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	350/CNKN-KTĐK	30/09/2025	
25	H15.50-250729-0725	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	118/CNKN-KTĐK	21/01/2026	
26	H15.50-250710-0419	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	113/CNKN-KTĐK	14/08/2025	
27	H15.50-260123-1776	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	169/CNKN-KTĐK	29/01/2026	
28	H15.50-251226-0879	Xã Krông Năng	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	TB: 36/TB-CNKN	16/03/2026	
32	H15.50-260326-0669	Xã Tam Giang	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	417/CNKN-KTĐK	10/04/2026	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
33	H15.50-260317-0765	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	380/CNKN-KTĐK	30/03/2026	
34	H15.50-260319-1133	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	410/CNKN-KTĐK	07/04/2026	
35	H15.50-260318-0540	Xã Tam Giang	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	414/CNKN-KTĐK	07/04/2026	
XXI. Chi nhánh khu vực Krông Pắc		4				
1	H15.50-260116-0648	Xã Ea Kly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	42/TB-CNKP	27/01/2026	
2	H15.50-260108-1308	Xã Ea Kly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	07/TB-CNKP	20/03/2026	
3	H15.50-260213-0080	Xã Krông Pắc	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	237/CNKP-KTĐKDD	06/03/2026	
4	H15.50-251022-2813	Xã Krông Pắc	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	0174/TB-CNKP	10/11/2025	
XXII. Chi nhánh khu vực Sông Hinh		33				
1	H15.50-251013-1679	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0355/CNSOHI-KTĐK	03/11/2025	
2	H15.50-251013-1707	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0355/CNSOHI-KTĐK	03/11/2025	
3	H15.50-250915-1713	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	277/CNSOHI-KTĐK	10/10/2025	
4	H15.50-250915-1683	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	277/CNSOHI-KTĐK	10/10/2025	
5	H15.50-250825-0114	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0161/CNSOHI-KTĐK	09/09/2025	
6	H15.50-260306-0380	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	261/CNSOHI-KTĐK	20/03/2026	
7	H15.50-260306-1116	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	261/CNSOHI-KTĐK	20/03/2026	
8	H15.50-260306-1201	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	261/CNSOHI-KTĐK	20/03/2026	
9	H15.50-260306-1150	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	261/CNSOHI-KTĐK	20/03/2026	
10	H15.50-250917-1183	Xã Đức Bình	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	287/CNSOHI-KTĐK	14/10/2025	
11	H15.50-260113-0548	Xã Ea Ly	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	082/CNSOHI-KTĐK	22/01/2026	
12	H15.50-260127-1294	Xã Ea Ly	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	138/CNSOHI-KTĐK	05/02/2026	
13	H15.50-260306-0538	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	222/CNSOHI-KTĐK	16/03/2026	
14	H15.50-260305-0344	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	221/CNSOHI-KTĐK	16/03/2026	
15	H15.50-251230-1989	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
16	H15.50-251216-0987	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
17	H15.50-251216-1772	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
18	H15.50-251216-1036	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
19	H15.50-251216-0992	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
20	H15.50-251216-1007	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	582/CNSOHI-KTĐK	30/12/2025	
21	H15.50-251212-0216	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	567/CNSOHI-KTĐK	24/12/2025	
22	H15.50-251211-1883	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	568/CNSOHI-KTĐK	24/12/2025	
23	H15.50-251202-0294	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	538/CNSOHI-KTĐK	16/12/2025	
24	H15.50-251105-1056	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	433/CNSOHI-KTĐK	19/11/2025	
25	H15.50-251105-1362	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	433/CNSOHI-KTĐK	19/11/2025	

STT	Mã hồ sơ	Xã/phường	Tên thủ tục	Số Công văn	Ngày Công văn	Ghi chú
26	H15.50-251029-1991	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	454/CNSOHI-KTĐK	24/11/2025	
27	H15.50-251029-2017	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	454/CNSOHI-KTĐK	24/11/2025	
28	H15.50-251008-1274	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	358/CNSOHI-KTĐK	04/11/2025	
29	H15.50-250730-1089	Xã Ea Ly	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	072/CNSOHI-KTĐK	18/08/2025	
30	H15.50-250916-2030	Xã Sông Hinh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	272/CNSOHI-KTĐK	10/10/2025	
31	H15.50-260304-0069	Xã Sông Hinh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	262/CNSOHI-KTĐK	24/03/2026	
32	H15.50-251205-2415	Xã Sông Hinh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	563/CNSOHI-KTĐK	19/12/2026	
33	H15.50-250804-1985	Xã Sông Hinh	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	076/CNSOHI-KTĐK	06/03/2026	
XXIII. Chỉ nhánh khu vực Đồng Hòa		12				
1	H15.50-260209-0807	Phường Đồng Hòa	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	285/CNĐH-KTĐK	14/04/2026	
2	H15.50-251105-0040	Phường Hòa Hiệp	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	110/CNĐH-KTĐK	05/02/2026	
3	H15.50-260311-1617	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	195/CNĐH-KTĐK	17/03/2026	
4	H15.50-251111-0026	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	210/CNĐH_KTĐK 366/CNĐH-KTĐK	19/3/2026 07/5/2026	
5	H15.50-260304-0189	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	177/CNĐH-KTĐK	11/03/2026	
6	H15.50-260304-0215	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	178/CNĐH-KTĐK	11/03/2026	
7	H15.50-260303-1064	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	223/CNĐH-KTĐK	25/03/2026	
8	H15.50-260212-1128	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	149/CNĐH-KTĐK	03/03/2026	
9	H15.50-260303-0915	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	198/CNĐH-KTĐK	18/03/2026	
10	H15.50-260209-1953	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	129/CNĐH-KTĐK	11/02/2026	
11	H15.50-251209-2446	Phường Hòa Hiệp	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	0470/CNĐH-KTĐK 42/CNĐH-KTĐK	15/12/2025 22/01/2026	
12	H15.50-260317-0401	Xã Hòa Xuân	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	236/CNĐH-KTĐK	31/03/2026	